

Số: /TTr-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại các Công văn: số 917/STP-XDVB ngày 05/3/2026; số 1387/STP-XDVB ngày 27/3/2026, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

- Tại Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật: Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị tập trung làm tốt các nhiệm vụ, trong đó có: “Quan tâm bố trí đủ nguồn lực, có cơ chế tài chính và chế độ, chính sách đặc thù cho công tác pháp chế, xây dựng pháp luật, xác định đầu tư cho công tác xây dựng pháp luật là đầu tư cho phát triển; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng pháp luật”.

- Tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất

nước trong kỷ nguyên mới nêu:

+ Tại điểm 5 Mục I nêu: *“Đầu tư cho công tác xây dựng chính sách, pháp luật là đầu tư cho phát triển. Nhà nước bảo đảm và ưu tiên nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật, đẩy mạnh chuyển đổi số và có chế độ, chính sách đặc thù, vượt trội cho công tác nghiên cứu, chiến lược, chính sách, xây dựng pháp luật và đội ngũ cán bộ thực hiện các nhiệm vụ này”*.

+ Tại điểm 7 Mục III về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật nêu: *“Đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao;*

Bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển”.

- Tại điểm 7 Mục II Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 24/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới nêu nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật nêu:

“a) Đổi mới phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.

b) Bố trí, bảo đảm kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật đúng quy định tại Nghị quyết số 66-NQ/TW”.

1.2. Cơ sở pháp lý

- Tại điểm b, c khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: Trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư và thực hiện liên kết vùng, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: *“Quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp liên quan đến tài chính, ngân sách, đầu tư của địa phương; ...”* (điểm b); *“quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước”* (điểm c).

- Tại điểm h và điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: *“Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”* (điểm h); *“Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”* (điểm l).

- Tại điểm b, c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15): Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định *“Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”* (điểm b); *“Biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của địa phương”* (điểm c).

- Phụ lục II Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật đã quy định tổng mức chi cho công tác xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố là **250 triệu đồng/văn bản**.

- Khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 quy định về khoản chi trong công tác xây dựng văn bản pháp luật như sau:

“1. Kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác xây dựng pháp luật được thực hiện khoán chi theo từng nhiệm vụ hoặc theo từng hoạt động.

2. Việc khoán chi theo nhiệm vụ hoặc hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tham gia xây dựng pháp luật quốc tế thực hiện theo tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này và theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết này”.

Đồng thời, tại khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 197/2025/QH15 quy định: *“Người đứng đầu cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này được quyền chủ động quyết định nội dung chi, thay đổi nội dung chi theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này; chịu trách nhiệm trong việc sử dụng ngân sách được giao; bảo đảm việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí tương xứng với mức độ quan trọng, phức tạp của nhiệm vụ, hoạt động và đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động; tuân thủ các quy định về giám sát, kiểm tra, kiểm toán; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch”.*

- Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật quy định: “*Tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dựa trên khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi sau đây...*”.

- Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP đã quy định định mức khoán chi trong xây dựng văn bản QPPL đối với văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản QPPL; theo đó:

+ Tổng mức chi đối với văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản QPPL trở lên: **Bằng 100%** tổng mức chi đối với văn bản QPPL (văn bản QPPL mới hoặc thay thế).

+ Tổng mức chi đối với văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản QPPL: **Bằng 60%** tổng mức chi đối với văn bản QPPL mới hoặc thay thế.

+ Tổng mức chi đối với văn bản QPPL bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản QPPL: **Bằng 30%** tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL.

Đồng thời, tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định: “*Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; thông tư, thông tư liên tịch; nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động chủ động quyết định hoặc ban hành quy định, quy chế để áp dụng nội bộ trong phạm vi tổng mức chi quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 hoặc quy định tại Điều 5 của Nghị định này*”.

Theo các quy định nêu trên, việc đề xuất Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng là có cơ sở pháp lý và thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Cơ sở thực tiễn

a) Tại mục 1 Công văn số 31/BTP-PLDSKT ngày 07/01/2026, Bộ Tư pháp nêu:

“Căn cứ thẩm quyền được quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP chỉ đạo cơ quan tham mưu có thẩm quyền triển khai việc hướng dẫn lập dự toán kinh phí thực hiện để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người tham gia công tác xây dựng pháp luật thuộc diện được hưởng hỗ trợ hằng tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 197/2025/QH15 và kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản này theo quy định của Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP”.

Tại mục 3 Công văn số 31/BTP-PLDSKT ngày 07/01/2026 của Bộ Tư pháp nêu: “Căn cứ thực tiễn thực hiện tại địa phương, xem xét, quyết định việc ban hành văn bản (văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính) hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách theo thẩm quyền về danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được nêu tại mục 1 của Công văn này, phù hợp với quy định của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP; trong đó, việc hướng dẫn có thể bao gồm nội dung về: (i) quyết định tổng mức chi trong xây dựng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP; (ii) tuân thủ đúng các nguyên tắc được quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Điều 2 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, bảo đảm đúng đối tượng...”.

Tại Công văn số 11/KTVB&QLXLVPHC-KT ngày 07/01/2026, Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính nêu: “Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính thấy rằng: tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định; còn Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động do người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động chủ động quyết định hoặc ban hành quy định, quy chế để áp dụng nội bộ”.

b) Tham khảo một số tỉnh, thành phố

Thực hiện Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-

CP, có thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành văn bản quy định nội dung chi, mức chi đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

* Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết số 78/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 quy định nội dung chi, mức chi đối với công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật, kiểm tra, xử lý rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội; theo đó, quy định tổng mức chi và định mức khoán chi đối với công tác xây dựng văn bản QPPL theo danh mục hoạt động, sản phẩm, mức chi, cụ thể:

- Tổng mức chi cho Nghị quyết của HĐND thành phố, Quyết định của UBND thành phố bằng tổng mức chi quy định tại Mục III Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 (*Nghị quyết là 250 triệu đồng/văn bản; Quyết định là 100 triệu đồng/văn bản*).

- Tổng mức chi cho Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố, Nghị quyết của HĐND cấp xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã cao hơn tổng mức chi tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP:

+ Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố là 50 triệu đồng/văn bản; tăng 20 triệu đồng;

+ Nghị quyết của HĐND cấp xã là 30 triệu đồng/văn bản; tăng 20 triệu đồng;

+ Quyết định của UBND cấp xã là 20 triệu đồng/văn bản; tăng 12 triệu đồng.

* Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 06/02/2026 quy định về danh mục, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

- Tổng mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố bằng tổng mức chi quy định tại Mục III Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP:

+ Nghị quyết của HĐND thành phố: 250 triệu đồng/văn bản.

+ Quyết định của UBND thành phố: 100 triệu đồng/văn bản.

+ Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố là 30 triệu đồng/văn bản; bằng mức tham chiếu tại Nghị định 289/2025/NĐ-CP;

+ Nghị quyết của HĐND cấp xã là 10 triệu đồng/văn bản; bằng mức tham chiếu tại Nghị định 289/2025/NĐ-CP;

+ Quyết định của UBND cấp xã là 08 triệu đồng/văn bản; bằng mức tham chiếu tại Nghị định 289/2025/NĐ-CP;

- Quy định danh mục hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm

vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, việc Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng và trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng nhằm tạo cơ sở pháp lý, bảo đảm thực hiện thống nhất trên địa bàn thành phố; là cơ sở để các cơ quan, đơn vị thực hiện lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Từ đó, góp phần triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP trên địa bàn thành phố.

2. Quan điểm

- Việc xây dựng Nghị quyết này bám sát đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Nhà nước, bám sát quan điểm chỉ đạo “đầu tư cho công tác xây dựng chính sách, pháp luật là đầu tư cho phát triển” tại Nghị quyết số 66-NQ/TW.

- Đảm bảo phù hợp về thẩm quyền, nội dung Nghị quyết với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách của thành phố, bảo đảm khả thi, hiệu quả; tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Quá trình đăng ký xây dựng Nghị quyết

- Ngày 23/01/2026 Sở Tư pháp có Công văn số 348/STP-XDVB báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của thành viên Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tư pháp đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Trình trình đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành

phố Hải Phòng, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 629/STP-XDVB ngày 10/02/2026.

- Ngày 12/02/2026, Ủy ban nhân dân thành phố có Tờ trình số 69/TTr-UBND trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Trên cơ sở Báo cáo thẩm tra số 07/BC-BPC ngày 13/02/2026 của Ban Pháp chế, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đã có Quyết định số 04/QĐ-TTHĐND ngày 13/02/2026 chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Quá trình xây dựng Nghị quyết

- Ngày 16/12/2025, Sở Tư pháp đã có Công văn số 4949/STP-XDVB gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố để nghiên cứu, phản biện; gửi các sở, ban, ngành để lấy ý kiến tham gia.

Đồng thời, Sở Tư pháp có Công văn số 4948/STP-XDVB ngày 16/12/2025 gửi Ban biên tập Cổng thông tin điện tử thành phố để thực hiện đăng hồ sơ dự thảo văn bản trên Cổng thông tin điện tử thành phố (từ 17/12/2025-27/12/2025); thực hiện đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp để thực hiện truyền thông đối với dự thảo (từ 17/12/2025 đến hết ngày 27/12/2025).

- Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, Sở Tư pháp đã có Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành thành phố; chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo; thực hiện đăng tải công khai Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia đối với dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

- Ngày 24/02/2026, Sở Tư pháp có Quyết định số 55/QĐ-STP thành lập Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị quyết (khiến toàn thành viên tại Quyết định số 62/QĐ-STP ngày 02/3/2026).

- Ngày 03/3/2026, Sở Tư pháp tổ chức họp thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết; thành phần dự họp gồm: đại diện Sở Tư pháp (cơ quan chủ trì soạn thảo), thành viên Hội đồng thẩm định và đại diện một số sở, ban, ngành thành phố.

Trên cơ sở ý kiến của các đại biểu tham dự họp, Sở Tư pháp tiếp tục tổng hợp, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. Ngày 04/03/2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số 52/BC-STP thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

b) Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 08 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

Điều 3. Tổng mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 4. Nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân thành phố

Điều 5. Nội dung chi và mức chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 6. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện thanh toán

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Điều 8. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản

Dự thảo Nghị quyết quy định các nội dung chính sau:

3.1. Quy định tổng mức chi cho công tác xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn thành phố Hải Phòng bằng định mức khoán chi tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 và bằng mức của thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 78/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội, cụ thể:

+ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố là **250 triệu đồng/văn bản.**

+ Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố là **100 triệu đồng/văn bản.**

+ Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố: **50 triệu đồng/văn bản (cao hơn 20 triệu so với Nghị định số 289/2025/NĐ-CP).**

+ Nghị quyết của HĐND cấp xã: **30 triệu đồng/văn bản (cao hơn 20**

triệu so với Nghị định số 289/2025/NĐ-CP).

+ Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã: **20 triệu đồng/văn bản (cao hơn 12 triệu so với Nghị định số 289/2025/NĐ-CP).**

+ Tổng mức chi đối với văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản QPPL trở lên: **Bằng 100%** tổng mức chi đối với văn bản QPPL (văn bản QPPL mới hoặc thay thế).

+ Tổng mức chi đối với văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản QPPL: **Bằng 60%** tổng mức chi đối với văn bản QPPL mới hoặc thay thế.

+ Tổng mức chi đối với văn bản QPPL bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản QPPL: **Bằng 30%** tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL.

* Việc đề xuất tăng tổng mức chi cho công tác xây dựng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã là trên cơ sở:

- Thẩm quyền quyết định nội dung chi, mức chi ngân sách địa phương thuộc Hội đồng nhân dân thành phố;

- Tham khảo tổng mức của thành phố Hà Nội cho công tác này;

- Số lượng văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã là không nhiều; đồng thời, thể hiện sự quan tâm của thành phố cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo đúng tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; theo đó: "*Đầu tư cho công tác xây dựng chính sách, pháp luật là đầu tư cho phát triển*"; "*Đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ*"; "*Bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển*".

3.2. Quy định nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng Nghị quyết là văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân thành phố theo tỷ lệ:

- Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình: 60% của tổng mức chi;

- Thẩm tra: 30% của tổng mức chi;

- Thông qua: 10% của tổng mức chi;

- Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quy định mức khoán chi cho từng hoạt động, sản phẩm thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố (gồm xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình).

- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục

nhiệm vụ, hoạt động và mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động bao gồm:

+ Thẩm tra (bao gồm thẩm tra đăng ký xây dựng Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết), thông qua đối với văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình.

+ Đăng ký xây dựng, soạn thảo, trình văn bản quy phạm pháp luật, thẩm tra và thông qua văn bản quy phạm pháp luật do các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố trình.

3.3. Quy định nội dung chi và mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quy định nội dung chi và mức chi cho từng hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với:

+ Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

- Hội đồng nhân dân cấp xã quy định nội dung chi và mức chi cho từng hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với:

+ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã.

+ Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Kinh phí thực hiện

1.1. Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị quyết: Sau khi Nghị quyết được ban hành, dự kiến kinh phí thực hiện được thành phố giao trong dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

** Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố:*

- Năm 2025: Ngân sách thành phố đã bố trí kinh phí xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố là 2,25 tỷ đồng (75 Nghị quyết x 30 triệu đồng/Nghị quyết).

- Dự kiến kinh phí bố trí năm 2026 là **24,75 tỷ đồng**; trong đó: Ngân sách thành phố đã bố trí **2,97 tỷ đồng** trong dự toán chi thường xuyên năm 2026 của các cơ quan, đơn vị; ngân sách thành phố sẽ phải bố trí bổ sung trong năm 2026 là **21,78 tỷ đồng**, cụ thể:

- Tổng mức chi cho công tác xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố là **250 triệu đồng/văn bản**.

- Dự kiến số lượng Nghị quyết phải thực hiện trong năm 2026: **99** nghị quyết.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Loại văn bản	Số lượng (dự kiến)	Kinh phí (dự kiến)
Nghị quyết thay thế	74	18.500
Nghị quyết quy định chi tiết nội dung được giao	25	6.250
Tổng số	99	24.750

Từ năm 2027 trở đi, dự kiến số lượng Nghị quyết thực hiện trong năm sẽ giảm dần (do năm 2026 phải hoàn thành việc ban hành Nghị quyết thay thế các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ) và tỉnh Hải Dương sau hợp nhất).

Như vậy, ngân sách thành phố phải bố trí tăng so với năm 2025 là **22,5 tỷ đồng**.

** Đối với Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố*

Theo quy định tại Điều 3 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định:

- Biện pháp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan, tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

Như vậy, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố là không nhiều.

- Trong năm 2025, Chủ tịch UBND thành phố ban hành **09** văn bản quy phạm pháp luật.

- Năm 2026, qua rà soát thẩm quyền ban hành văn bản QPPL của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, dự kiến Chủ tịch UBND thành phố ban hành **20** văn bản quy phạm pháp luật.

Dự kiến kinh phí bố trí:

+ Theo mức tham chiếu tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP:

20 văn bản x 30 triệu đồng/văn bản = 600 triệu đồng

+ Theo mức đề xuất của dự thảo Nghị quyết

20 văn bản x 50 triệu đồng/văn bản = 1 tỷ đồng

Như vậy, so với mức tham chiếu tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, theo

dự thảo Nghị quyết thì dự kiến ngân sách năm 2026 bố trí tăng thêm **400 triệu đồng**.

** Đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp xã và Ủy ban nhân dân cấp xã*

Qua rà soát văn bản quy phạm pháp luật giao Hội đồng nhân dân cấp xã và Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì:

- Hội đồng nhân dân cấp xã được giao quy định chi tiết 02 nội dung gồm:

+ Theo khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, người có công với cách mạng và một số đối tượng khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

+ Theo dự thảo Nghị quyết này: quy định nội dung chi và mức chi cho công tác xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn

- Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quy định chi tiết 02 nội dung (Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở; Quy chế bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng). Tuy nhiên, các nội dung đã được Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành trước đó, còn một số xã chưa ban hành.

- Dự kiến kinh phí của cấp xã khi ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo toàn bộ thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật nêu trên như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Loại văn bản	Số lượng	Dự kiến kinh phí bố trí theo mức tham chiếu tại Nghị định số 289	Dự kiến bố trí theo dự thảo Nghị quyết	Số tăng thêm
Nghị quyết của HĐND cấp xã	228	2.280	6.840	+ 4.560
Quyết định của UBND cấp xã	228	1.824	4.560	+2.736
Tổng	456	4.104	11.400	+7.296

Tuy nhiên, trên thực tế Ủy ban nhân dân cấp xã đã ban hành Quyết định ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở, một số xã đã ban hành Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong năm 2025; các chi phí xây dựng văn bản này chỉ phát sinh khi cấp xã thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản.

1.2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết bao gồm:

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết: các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong

phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết và các quy định liên quan.

- Kinh phí phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên đã giao trong dự toán chi ngân sách nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Về nhân lực

Nghị quyết sau khi được thông qua và ban hành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc đối tượng áp dụng có trách nhiệm sử dụng nguồn nhân lực hiện có; không phát sinh thêm bộ máy, biên chế; không phát sinh thủ tục hành chính; không có tác động liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới.

3. Về dự kiến thời gian trình thông qua

Tại kỳ họp gần nhất trong năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Trên đây là Tờ trình ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng (*thay thế Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 16/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố*), kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

- Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo Nghị quyết;
- Bản thuyết minh nội dung dự thảo;
- Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý;
- Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐNDTP;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: NC, TH;
- Lưu: VT, N.T.Dung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng